

Bản án số: 96/2026/HS-ST
Ngày 13/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Viết Nguyên

- Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1035/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân L; sinh ngày 17/10/2006 tại xã Yên Trường, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Tân Thành, xã Yên Trường, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038206013827; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Sang, con bà Nguyễn Thị Thắng; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân Thân:

Năm 10/10/2022 bị Công an xã Yên Tâm, huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính "Cảnh cáo" về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 27/9/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 175/2023/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03/02/2024.

Ngày 09/7/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 53/2024/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 04/01/2025.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam Yên Định, Công an tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Chị Phạm Thị H; sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn Cao Su 3, xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 15/04/2026 Nguyễn Xuân L, sinh năm 2006, trú tại thôn Tân Thành, xã Yên Trường, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36B4-785.27 là xe của ông Nguyễn Xuân Sang (bố đẻ của L) đi từ nhà sang xã Yên Phú với mục đích trộm cắp tài sản. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe đến thôn Cao Su 3, xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa thì quan sát thấy nhà chị Phạm Thị H, sinh năm 1982 đang khóa cửa và không có ai ở nhà nên L đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị Hải để trộm cắp tài sản. Khi đến gần nơi L giấu xe vào ruộng mía cách nhà chị Hải khoảng hơn 20 mét và đi vào trong khuôn viên vườn nhà chị Hải thì phát hiện thấy dưới đất một thanh sắt dài khoảng 40cm, dày 01cm, rộng khoảng 03cm, L nhặt lên dùng tay cạy bung khung sắt cửa sổ rồi đột nhập vào nhà chị Hải. Khi vào trong phòng ngủ thì phát hiện thấy tại cửa tủ đựng đồ có treo một túi nilon màu đỏ và một túi sách da màu đen. L mở túi sách thấy bên trong có 180.000 đồng thì lấy hết số tiền đó bỏ vào túi quần, tiếp tục L mở túi nilon màu đỏ thấy bên trong có một sợi dây chuyền bạc rồi lấy bỏ vào túi quần. Sau khi không tìm thấy tài sản gì có giá trị khác, L đi theo đường cũ trèo ra khỏi nhà chị Hải và lấy xe đi về nhà.

Đến khoảng 08 giờ ngày 16/04/2026, L đặt xe ghép đến đón tại nhà đi Hà Nội. L xuống xe tại gần bến xe Gia Lâm, thành phố Hà Nội và sử dụng số tiền 180.000 đồng trộm cắp được để trả tiền xe. Sau đó, L thuê xe taxi đi tìm cửa hàng vàng bạc và bán sợi dây chuyền bạc đã trộm cắp được tại một cửa hàng vàng bạc ở quận Long Biên cũ, thành phố Hà Nội với giá là 1.200.000 đồng. L đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Đến ngày 18/4/2026, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, L đã đến Công an xã Yên Phú đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp các vật chứng gồm:

- 01 (một) áo khoác chống nắng bằng vải màu đen, đã qua sử dụng, size XL, có mũ trùm đầu, bên ngực trái áo có logo LUVSHAI.

- 01 (một) quần đùi cộc màu tím than, nhãn hiệu NIKE, đã qua sử dụng, loại quần chun, quần có hai sọc trắng tại hai ống quần.

- 01 (một) xe máy biển kiểm soát 36B4-785.27, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, có số khung: RLHJA3607EY522420; số máy: JA36E0146497.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân L tại thôn Tân Thành, xã Yên Trường, tỉnh Thanh Hoá. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả trưng cầu giám định, định giá tài sản:

Ngày 20/04/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Yêu cầu định giá tài sản số B1746/YC-VPCQCSĐT gửi Hội đồng định giá tài sản xã Yên Phú định giá đối với tài sản là sợi dây chuyền bạc mà Nguyễn Xuân L đã trộm cắp của chị Phạm Thị H. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 (một) dây chuyền bằng bạc có cấu tạo gồm các đốt bạc hình trụ tròn rỗng bên trong kết nối với nhau, khối L 13 chỉ được mua mới vào thời điểm khoảng năm 2007, bạc trang sức tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trị là 3.859.050 đồng (*ba triệu tám trăm năm mươi chín nghìn không trăm năm mươi đồng*).

Ngày 14/5/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá ra quyết định trưng cầu giám định số B1328/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá giám định hình ảnh đối 02 (hai) đoạn video được trích xuất tại nhà chị Phạm Thị H và quán sửa xe nhà anh Lê Ngọc Minh, sinh năm 1996 trú tại thôn Cao Su 3, xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hoá. Bản kết luận giám định số 2358/KL-KTHS ngày 01/6/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong các tệp video của mẫu vật gửi giám định.

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) mô tô biển kiểm soát 36B4-785.27, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, có số khung: RLHJA3607EY522420; số máy: JA36E0146497. Quá trình điều tra xác định mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Xuân Sang (bố đẻ L), việc L sử dụng chiếc xe nói trên vào mục đích trộm cắp tài sản ông Sang không biết và không nằm trong dữ liệu xe vật chứng nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định.

- Đối với 01 (một) áo khoác chống nắng bằng vải màu đen, đã qua sử dụng, size XL, có mũ trùm đầu, bên ngực trái áo có logo LUVSHAI; 01 (một) quần đùi cộc màu tím than, nhãn hiệu NIKE, đã qua sử dụng, loại quần chun, quần có hai sọc trắng tại hai ống quần. Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Thanh Hóa.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Nguyễn Xuân L đã tác động gia đình đến bồi thường thiệt hại cho bị hại là chị Phạm Thị H số tiền 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*). Chị Hải đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường trên và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKSKV8 ngày 15/6/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng ý với tội danh cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không bào chữa và không ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại chị Phạm Thị H vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu về bồi thường dân sự, do đó không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/4/2026 Nguyễn Xuân L đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Phạm Thị H tại thôn Cao Su 3, xã Yên Phú, tỉnh Thanh Hóa trộm cắp số tiền mặt 180.000 đồng và sợi dây chuyền bạc có trị giá 3.859.050 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Xuân L trộm cắp là 4.039.050 đồng (*Bốn triệu không trăm ba mươi chín nghìn không trăm năm mươi đồng*).

Như vậy bị cáo Nguyễn Xuân L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi L hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính 01 lần và bị Tòa án xét xử 02 lần về cùng loại tội phạm trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 09/7/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội ít nghiêm trọng, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 127 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì được coi là không có án tích. Do đó bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục thiệt hại tài sản cho bị hại; bị cáo đã đầu thú tại cơ quan điều tra; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo thuộc trường hợp được coi là không có án tích. Do đó bị cáo được hưởng thêm tình giảm nhẹ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về quyết định hình phạt: Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý,

bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xử phạt hành chính và 02 lần bị kết án về cùng hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã được hưởng khoan hồng của nhà nước, đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà đến nay vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe bị cáo và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) áo khoác chống nắng và 01 (một) quần đùi cộc đã qua sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến không nhận lại, xét thấy vật chứng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với sợi dây chuyền bạc mà L trộm cắp, ngày 16/4/2026 L đã bán sợi dây chuyền bạc trên tại một cửa hàng vàng bạc ở quận Long Biên, thành phố Hà Nội. L không nhớ thông tin địa chỉ cụ thể cửa hàng vàng bạc đó. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để tiến hành truy thu lại sợi dây chuyền trên. Vì vậy, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với thanh sắt dài khoảng 40cm, dày 01cm, rộng khoảng 03cm, màu nâu, mà L sử dụng để cạy phá cửa sổ nhà chị Hải, L khai báo đã ném thanh sắt đó ở ruộng ngô phía sau nhà chị Hải sau khi đã trộm cắp được tài sản. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy nhưng không có kết quả nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 292, 299, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác chống nắng bằng vải màu đen, đã qua sử dụng, size XL, có mũ trùm đầu, bên ngực trái áo có logo LUVSHAI và 01 (một) quần đùi cộc màu tím than, nhãn hiệu NIKE, đã qua sử dụng, loại quần chun, quần có hai sọc trắng tại hai ống quần.

(Vật chứng được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 85, ngày 18/6/2026 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Thanh Hóa).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND cùng cấp;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.



**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Long